

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP

PHAN VĂN HÙNG^(*)

Việt Nam chính thức được kết nạp là thành viên thứ 150 của tổ chức thương mại thế giới (WTO) là sự kiện quan trọng của đất nước ta, tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng, mở cửa và hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Quá trình hội nhập đan xen cả những thời cơ, nguy cơ và thách thức cho cả nước nói chung và vùng dân tộc và miền núi nói riêng. Việc nắm bắt, tận dụng được thời cơ và khắc phục hạn chế, nguy cơ và thách thức là nhân tố đầu tiên đảm bảo mang lại thành công cho quá trình hội nhập vào nền kinh tế quốc tế. Từ quá trình hội nhập thời gian qua, chúng tôi xin nêu khái quát một số tác động tích cực, cơ hội và khó khăn, thách thức đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi như sau:

Những tác động tích cực

Hội nhập quốc tế mang lại nguồn lực tài chính quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Như chúng ta đều biết nền kinh tế vùng dân tộc và miền núi chậm phát triển nhất so với các vùng khác trong cả nước. Một trong những nguyên nhân

quan trọng của tình trạng chậm phát triển là thiếu vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các cơ sở kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và thương mại, dịch vụ. Quá trình thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập vào nền kinh tế thế giới cho phép huy động các nguồn vốn đầu tư trực tiếp (FDI), viện trợ phát triển chính thức (ODA) để khai thác, phát huy các tiềm năng, thế mạnh, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa vùng dân tộc và miền núi. Theo số liệu thống kê, trong giai đoạn 1998 đến 2005, vùng dân tộc và miền núi đã thu hút được 459 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, với số vốn đăng ký 3.268 triệu USD (tương đương khoảng 52.000 tỷ đồng). Các dự án này đã góp phần phát triển kinh tế, giải quyết công ăn việc làm cho lực lượng lao động là người dân tộc thiểu số ở nhiều địa phương. Việc thu hút nguồn vốn ODA cũng đã góp phần quan trọng cho sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội, xóa đói giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chỉ tính riêng giai đoạn 1998 – 2004 vốn hỗ trợ ODA của

^(*) TS., Phó viện trưởng Phụ trách Viện Dân tộc, Ủy ban Dân tộc.

các tổ chức quốc tế cho các dự án xóa đói giảm nghèo trên địa bàn các tỉnh vùng dân tộc và miền núi là 340 dự án, với trên 1.153 triệu USD (tương đương khoảng 18.000 tỷ đồng). Những năm qua, nguồn vốn trên được đầu tư tập trung cho xây dựng giao thông, điện, nông nghiệp và hạ tầng xã hội và là nguồn lực quan trọng tham gia vào thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, cải thiện và nâng cao mức sống của đồng bào các dân tộc. Với việc tham gia vào WTO, tổ chức thành công Hội nghị APEC, nhờ vị thế, uy tín của nước ta được nâng lên, cuối năm 2006, Hội nghị Các nhà tài trợ quốc tế đã cam kết hỗ trợ Việt Nam lượng vốn ODA đạt mức kỷ lục so với các năm trước. Cũng cuối năm 2006, Ngân hàng thế giới (WB) và các nước, các tổ chức quốc tế cũng đã cam kết hỗ trợ các hoạt động giảm nghèo cho đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa với số vốn lên đến trên 200 triệu USD, mức cao nhất từ trước đến nay.

Trong giai đoạn tới, khi chúng ta đã hội nhập sâu hơn và tham gia đầy đủ vào quá trình toàn cầu hóa, nguồn vốn FDI sẽ gia tăng nhanh chóng và các nước, các tổ chức quốc tế viện trợ nhiều hơn cho phát triển kinh tế và hoạt động xóa đói, giảm nghèo ở vùng dân tộc và miền núi.

Sản phẩm hàng hóa đồng bào làm ra được tiêu thụ dễ dàng hơn

Sau nhiều năm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, đến nay vùng dân tộc và miền núi đã sản xuất ra các loại hàng hóa xuất khẩu với khối lượng lớn, nhiều mặt hàng có

thứ hạng cao trên thế giới. Theo số lượng thống kê đến năm 2005, diện tích, sản lượng một số loại cây công nghiệp như sau: Diện tích cà phê đạt 491.400 ha, sản lượng 767.700 tấn, sản lượng xuất khẩu xếp thứ hai thế giới; Cây cao su diện tích 480.200 ha, sản lượng 468.600 tấn, sản lượng xuất khẩu xếp thứ tư thế giới; Cây hồ tiêu diện tích 49.100 ha, sản lượng 77.000 tấn, sản lượng xuất khẩu xếp thứ nhất thế giới; Cây chè có diện tích 118.400 ha, sản lượng đạt 534.200 tấn,... Trong thời gian qua nhiều mặt hàng do đồng bào các dân tộc vùng miền núi làm ra được xuất khẩu mang lại nguồn lợi lớn cho đất nước, cải thiện đời sống người dân, song quá trình này cũng còn gặp nhiều rào cản, khó khăn, như: giá cả thấp, không ổn định, khó tiếp cận với thị trường lớn, với các loại thuế suất cao, cạnh tranh không công bằng,...

Với việc Việt Nam tham gia vào WTO, những sản phẩm hàng hóa do đồng bào làm ra tiếp cận dễ dàng hơn với các thị trường quốc tế lớn, với mức thuế suất ưu đãi và được đối xử bình đẳng theo các qui tắc của các nước thành viên chính thức của WTO. Khi xảy ra các tranh chấp thương mại, hàng hóa của Việt Nam sẽ được Cơ quan Xử lý tranh chấp quốc tế của WTO xét xử theo các qui định, qui tắc của WTO, đảm bảo công bằng, bình đẳng hơn.

Đồng bào các dân tộc thiểu số có cơ hội tiếp cận các tiến bộ kỹ thuật, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế vùng dân tộc và miền núi

Đầu những năm 90 thế kỷ trước, đồng bào các dân tộc vùng miền núi

nước ta còn canh tác các loại giống cây trồng bản địa năng suất thấp, thu nhập không cao, vì thế tình trạng đói nghèo khá phổ biến. Nhờ chính sách mở cửa, giao lưu với bên ngoài, đến nay nhiều giống cây trồng mới như: ngô, lúa, đậu tương, cây ăn quả, mía..., các giống vật nuôi như: bò lai Shin, gà Tam hoàng, vịt Khaki Campbell, ngan Pháp năng suất cao, chất lượng tốt đã được du nhập vào vùng dân tộc thiểu số, mang lại hiệu quả kinh tế cao, cải thiện cuộc sống, giảm đói nghèo cho đồng bào. Nhiều hộ gia đình giàu lên nhờ áp dụng giống mới, các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến. Thời gian qua, nhiều tổ chức quốc tế đã triển khai các mô hình, dự án phát triển kinh tế bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái vùng dân tộc và miền núi mang lại hiệu quả tích cực. Các dự án quốc tế không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cụ thể, trước mắt, mà qua đó chúng ta còn học được cách quản lý, phương pháp phát triển cộng đồng nông thôn bền vững, có hiệu quả.

Tạo ra cơ hội nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, làm giàu vốn văn hóa của đồng bào các dân tộc

Trong các thành tựu phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, thì những kết quả đạt được trong lĩnh vực văn hóa là rất lớn. Nhờ mở cửa, hội nhập quốc tế chúng ta tiếp cận với các tiến bộ kỹ thuật viễn thông, vệ tinh cho phép phủ sóng phát thanh, truyền hình đến các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, điều mà đầu những năm 90 thế kỷ trước chỉ là mơ ước. Ngày nay đến với những nơi xa xôi, hẻo lánh nhất cũng có thể thấy đồng bào các dân tộc thiểu số xem truyền hình

trực tiếp các sự kiện chính trị quan trọng của quốc tế, trong nước, các trận bóng đá ở châu Âu, châu Mỹ,... Qua các phương tiện truyền thông đồng bào các dân tộc thiểu số nắm bắt, tiếp thu nhanh chóng các kiến thức khoa học, tình hình thời sự chính trị, hiểu biết các giá trị văn minh, các nền văn hóa khác trong nước và trên thế giới,...

Những khó khăn và thách thức

Khoảng cách giàu nghèo ngày càng giãn rộng

Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường bên cạnh mặt tích cực còn có mặt trái là làm cho tình trạng đói nghèo và chênh lệch mức sống ngày càng gia tăng và là thách thức của cả nhân loại. Theo tài liệu công bố gần đây, khoảng cách thu nhập giữa 20% dân số có mức thu nhập thấp nhất và 20% dân số có mức thu nhập cao nhất trong gần 40 năm qua đã gia tăng đáng kể: năm 1960 là 1 trên 30, đến năm 1990 đã tăng lên 1 trên 60 và đến năm 1997 là 1 trên 74. Giá trị tài sản của 3 người giàu nhất thế giới lớn hơn tổng thu nhập quốc dân của toàn bộ nhóm các nước chậm phát triển nhất với hơn 600 triệu dân.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã đạt được kết quả quan trọng trong xóa đói giảm nghèo, nhưng khoảng cách giàu nghèo không những không giảm mà tiếp tục gia tăng. Theo số liệu thống kê, khoảng cách thu nhập giữa 20% hộ nghèo nhất và 20% hộ giàu nhất đã tăng lên nhanh chóng. Năm 1994 chênh lệch thu nhập giữa nhóm 20% số hộ có thu nhập cao nhất và nhóm 20% số hộ có thu nhập thấp nhất ở các tỉnh miền

núi phía Bắc là 5,22 lần, các tỉnh Tây Nguyên là 10,9 lần. Đến năm 2000 tỷ lệ này đã tăng lên 6,8 lần ở các tỉnh miền núi phía Bắc và 12,9 lần ở các tỉnh Tây Nguyên. Thời gian tới, khi chúng ta hội nhập toàn diện vào nền kinh tế quốc tế, với những ảnh hưởng của toàn cầu hóa và phát triển kinh tế thị trường, thì chắc chắn một bộ phận đông bào dân tộc thiểu số có trình độ giáo dục - đào tạo thấp, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, khó tiếp cận thị trường và các dịch vụ xã hội sẽ bị tụt hậu xa hơn, khoảng cách thu nhập và mức sống sẽ ngày càng giãn cách với các đô thị và các vùng thuận lợi.

Một số sản phẩm hàng hóa do đồng bào làm ra khó tiêu thụ

Ngoài một số sản phẩm có số lượng hàng hóa xuất khẩu lớn nêu trên, thì nhìn chung sản xuất hàng hóa ở vùng dân tộc và miền núi chưa phát triển. Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, phân tán, chất lượng sản phẩm chưa cao, chưa đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm quốc tế. Vì thế khi nước ta tham gia vào WTO, hàng hóa của đồng bào làm ra gặp không ít khó khăn nếu xuất khẩu, tham gia vào các thị trường quốc tế, vì phải vượt qua các rào cản với các tiêu chuẩn cao về kỹ thuật, môi trường. Thậm chí nhiều mặt hàng có thể thua ngay trên sân nhà, khi hàng hóa của nước ngoài có chất lượng cao được nhập khẩu với giá rẻ. Một số sản phẩm có giá thành cao như mía, đường, ngô, một số loại hoa quả... sẽ bị cạnh tranh gay gắt và gặp khó khăn.

Văn hóa truyền thống của các dân tộc bị mai một dần

Trong quá trình giao lưu, hội nhập, văn hóa ngoại lai, lối sống thực dụng sẽ tràn vào cộng đồng các dân tộc, làm biến dạng các giá trị văn hóa truyền thống, mất dần bản sắc văn hóa dân tộc. Những yếu tố văn hóa truyền thống như: ngôn ngữ, nhà cửa, kiến trúc, quần áo, âm nhạc, món ăn, phong tục, lối sống,... đang dần dần thay đổi. Phong tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số dần biến mất, thay vào đó là văn hóa ngoại lai, lối sống thực dụng, hưởng lạc, mang đậm yếu tố tiêu cực của nền kinh tế thị trường. Ngày nay thanh niên nhiều dân tộc thiểu số ít nói tiếng dân tộc, không mặc trang phục truyền thống của dân tộc, nhiều người trẻ tuổi không thích hát múa các làn điệu truyền thống do cha ông để lại. Do hội nhập, các loại hàng hóa công nghiệp giá rẻ, tiện dụng từ bên ngoài tràn vào làm cho các ngành nghề truyền thống như dệt, may, rèn, đúc... của đồng bào các dân tộc thiểu số mai một dần.

Môi trường ngày càng suy thoái

Dưới áp lực phát triển kinh tế hàng hóa người dân gia tăng việc khai thác tài nguyên rừng, đất, khoáng sản,... đồng thời chất thải của quá trình sản xuất làm ô nhiễm môi trường, khó kiểm soát được. Thực tế đã chứng tỏ rằng những năm qua, mặc dù các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương đã rất cố gắng bảo vệ rừng, nhưng diện tích rừng tự nhiên của nước ta vẫn tiếp tục bị xâm hại. Mặc dù đã có các qui định đánh giá tác động môi trường, kiểm tra, thanh tra môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, nhưng thực tế tình trạng xả các chất thải

không qua xử lý vẫn phổ biến, không kiểm soát được. Vấn đề dung hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường vẫn đang là thách thức lớn đối với vùng dân tộc và miền núi.

Tình trạng tội phạm và các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng

Cùng với tiến trình toàn cầu hóa, mở cửa và hội nhập, các loại tội phạm và tệ nạn xã hội gia tăng nhanh chóng. Những năm gần đây, tình trạng buôn lậu ma túy ở các tỉnh Tây Bắc, Bắc Trung bộ, miền Trung diễn biến rất phức tạp. Nhiều nơi đồng bào các dân tộc bị lợi dụng vận chuyển ma túy thuê cho bọn cầm đầu. Mặc dù các địa phương đã có nhiều cố gắng trong công tác phòng chống lạm dụng ma túy, nhưng số người nghiện ma túy không giảm. Các tỉnh Tây Bắc có tỷ lệ người nghiện trên 100.000 dân, cao gấp 10 lần bình quân chung của cả nước. Tỉnh Sơn La có gần 16.000 người nghiện, về số tuyệt đối chỉ đứng sau thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Tình trạng tiêm chích ma túy lan tràn làm lây lan nhanh dịch HIV trong cộng đồng các dân tộc vùng cao. Theo thông tin chưa đầy đủ, đến nay hầu hết các huyện và khoảng 50% số xã đã có người nhiễm HIV. Theo số liệu gần đây, trong 10 tỉnh có tỷ lệ người nhiễm HIV cao nhất nước, thì có tới 5 tỉnh thuộc địa bàn vùng dân tộc và miền núi. Thời gian tới khi chúng ta tăng cường mở cửa hội nhập, với điều kiện giao lưu thuận lợi hơn, các giá trị văn hóa, lối sống thay đổi, sẽ thúc đẩy và làm gia tăng các tệ nạn xã hội ở vùng dân tộc và miền núi.

Đe dọa ổn định xã hội và khối đoàn kết các dân tộc

Trên thế giới hiện nay, xu thế hợp tác để phát triển đang giữ vai trò chủ đạo, nhưng bên cạnh đó các xu thế ly khai, chia tách, với sự can thiệp của các thế lực quốc tế cũng đang diễn biến phức tạp. Thực tế vừa qua cho thấy, lợi dụng chính sách mở cửa, các phần tử xấu, thế lực phản động trong và ngoài nước liên kết, âm mưu phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc, gây mất ổn định và sự toàn vẹn, thống nhất của nước ta. Hiện nay một số kẻ xấu, các thế lực thù địch đang tiếp tục lợi dụng vấn đề tôn giáo, chính sách dân tộc để chia rẽ các dân tộc, kích động bạo loạn, làm mất ổn định xã hội, phá hoại khối đoàn kết các dân tộc.

Một số giải pháp

Từ những bài học kinh nghiệm trong thời gian qua và hướng tới hội nhập sâu rộng hơn, trong thời gian tới, vùng dân tộc và thiểu số cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Cần trang bị kiến thức, nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ các địa phương vùng dân tộc và miền núi, nhất là vùng sâu, vùng xa, để họ có thể hiểu rõ vận hội, nắm chắc thời cơ, hạn chế nguy cơ, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế – xã hội, xóa đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc. Hiện nay đội ngũ cán bộ công tác ở vùng dân tộc và miền núi ít có thông tin và kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, vì thế gặp không ít khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả chưa cao.

- Ưu tiên triển khai các dự án phát triển kinh tế – xã hội và giảm nghèo ở vùng đồng bào các dân tộc. Nhà nước cần tiếp tục ưu tiên xây dựng hệ thống

hạ tầng, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế – xã hội. Đồng thời cần tập trung triển khai các dự án giảm nghèo, tăng thu nhập cho đồng bào các dân tộc, thu hẹp dần khoảng cách thu nhập giữa các dân tộc, giữa các vùng. Trong lĩnh vực xã hội cần nâng cao hiệu quả các dự án, chương trình xã hội như: phòng chống tội phạm, ngăn chặn tình trạng gia tăng các tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm và HIV.

- Nâng cao hiệu quả các dự án ODA trong vùng dân tộc và miền núi, đảm bảo kinh phí đầu tư đến với dân mang lại hiệu quả thiết thực và đáp ứng nguyện vọng đồng bào các dân tộc. Thực hiện các chính sách khuyến khích thu hút vốn đầu tư FDI vào vùng dân tộc và miền núi, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế ở những vùng có điều kiện thuận lợi, thu hút lao động, tạo công ăn việc làm cho con em các dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu hoàn thiện các hệ thống chính sách an sinh xã hội, triển khai các giải pháp, các chương trình, dự án về an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, vùng nghèo, các đối tượng dễ bị tổn thương, nhằm hạn chế tác động, ảnh hưởng tiêu cực của quá trình hội nhập và toàn cầu hóa.

- Hội nhập quốc tế, nhưng vẫn phải giữ gìn được bản sắc văn hóa các dân

tộc. Để giữ vững được bản sắc văn hóa các dân tộc, thời gian tới cần tăng cường công tác điều tra, đánh giá các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số. Từ đó xây dựng kế hoạch gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong tiến trình hội nhập.

- Tăng cường an ninh quốc phòng, thực hiện hội nhập quốc tế nhưng vẫn phải đảm bảo giữ vững ổn định xã hội. Các cơ quan làm công tác dân tộc cần tăng cường tìm hiểu, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các dân tộc, kịp thời giải quyết các nhu cầu chính đáng của đồng bào, không để kẻ xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, phá hoại khối đoàn kết dân tộc.

- Hội nhập quốc tế đang mở ra những cơ hội lớn, nhưng cũng là thách thức lớn cho sự nghiệp phát triển vùng dân tộc và miền núi. Để hội nhập có hiệu quả, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên cơ quan làm công tác dân tộc và đồng bào các dân tộc phải hiểu và nắm bắt cơ hội, lợi thế, hạn chế đến mức thấp nhất khó khăn, thách thức, tiêu cực. Nâng cao năng lực hội nhập cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc là yếu tố cơ bản đảm bảo hội nhập thành công, thực hiện thắng lợi đường lối Đổi mới và chính sách dân tộc của Đảng trong giai đoạn hiện nay.